

Đơn vị: TTYT Hoài Nhơn
Mã QHNS: 1047707

Mẫu số: C02 - HD

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG
CÁC KHOẢN TRÍCH NỘP THEO LƯƠNG (2.340.000)

Tháng 02 năm 2026

(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTHN ngày tháng 02 năm 2026)

(ĐVT: đồng)

STT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	% PCƯĐN	Hệ số phụ cấp ƯĐN	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	BHXH	BHYT	BHTN	KPCĐ	Số thực lĩnh	Ghi chú
									Trừ vào lương (8%)	Trừ vào lương (1,5%)	Trừ vào lương (1%)	Trích vào CP (2%)		
A	B	C	1	2	10	11	12	13	20	22	24	25	26	D
1	Lê Thị Hồng Vân	V.08.10.28	4,98	0,4	30%	1,61	6,99	16.365.960	1.007.136	188.838	125.892	251.784	15.044.094	
2	Bùi Thị Danh	V.08.10.28	3,66		30%	1,10	4,76	11.133.720	685.152	128.466	85.644	171.288	10.234.458	
3	Nguyễn Thị Nhung	V.08.10.28	3,33		30%	1,00	4,33	10.129.860	623.376	116.883	77.922	155.844	9.311.679	
4	Võ Thị Ánh Nguyệt	V.08.10.28			30%	0,00	0,00	0	0	0	0	0	0	Nghi TS
5	Lê Thị Phụng	V.08.10.28	2,67		30%	0,80	3,47	8.122.140	499.824	93.717	62.478	124.956	7.466.121	
6	Nguyễn Thị Chi	V.08.10.28	3,33		30%	1,00	4,33	10.129.860	623.376	116.883	77.922	155.844	9.311.679	
	Tổng cộng		17,97	0,4		5,511	23,88	55.881.540	3.438.864	644.787	429.858	859.716	51.368.031	

Tổng số tiền bằng chữ: Năm mươi một triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn không trăm ba mươi một đồng chẵn.